

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 04/2019/CBSP - NUTRICARE

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG NUTRICARE

Địa chỉ: Số 5, Ngõ 9/76, Phố Mai Dịch, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Nhà máy sản xuất: CN Công ty TNHH Dinh dưỡng Nutricare (Số giấy chứng nhận cấp cơ sở đủ điều kiện ATTP: 00417/2017/ATTP - CNĐK, ngày cấp: 17/05/2017, nơi cấp: Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y tế).

Điện thoại: 02466833368 Fax: 0243785899

E-mail: nutricare82@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0104937284

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Công ty CP Dinh dưỡng Y học Quốc tế (Số: 000953/2017/ATTP-CNĐK).

Ngày cấp/Nơi cấp: 04-10-2017/ Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y Tế.

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm dinh dưỡng y học Nutricare Gastro.

2. Thành phần: Đạm sữa, Đạm đậu nành tinh chế, Đạm whey, Béo thực vật, Maltodextrin, Đường, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Khoáng chất (Natri, Kali, Clo, Canxi, Phot pho, Magie, Sắt, Kẽm, Mangan, Đồng, I ốt, Selen, Crom, Molybden), Vitamin (Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Niacin, Pantothenic acid, Vitamin B6, Folic acid, Vitamin B12, Biotin), Curcumin, Pylopass™, Lợi khuẩn (Bifidobacterium BB12 & Lactobacillus acidophilus La5), Nucleotides, Hương vani tổng hợp dùng trong thực phẩm. Nguyên liệu nhập khẩu: Đạm sữa từ Newzealand, Đạm đậu nành và Maltodextrin từ Mỹ, Đạm Whey từ Đức.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất, lô sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách bao gói: Hộp/Lon/Túi: Khối lượng tịnh: 50g, 200g, 400g, 500g, 900g, 1kg. (Đóng gói phù hợp theo thông tư số 21/2014/TT – BKHCN: Thông tư quy định về

do lường đối với lượng của hàng hóa đóng gói sẵn).

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong lon thiếc, túi tráng thiếc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG NUTRICARE

Trụ sở: Số 5, Ngõ 9/76 Phố Mai Dịch, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, liên kè 2, KĐT Vạn Phúc, Q. Hà Đông, TP Hà Nội.

Sản xuất tại: Nhà máy CN Công ty TNHH Dinh dưỡng Nutricare,

Địa chỉ: Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh.

Điện thoại: 024 66833368

Sản xuất tại: CÔNG TY CP DINH DƯỠNG Y HỌC QUỐC TẾ

Địa chỉ: Cụm CN HAPRO, Lệ Chi, Gia Lâm, Hà Nội.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm; QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm; QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm; Quyết định 38/2008/QĐ-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của melamine nhiễm chéo trong thực phẩm; 3742/2001/QĐ-BYT: QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ Về việc ban hành Quy định danh mục các chất phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2019
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Minh





DINH DƯỠNG/ NUTRITIONAL INFORMATION

phần/ Ingredients	Đơn vị/ Unit	Trong 100g/ Per 100g	Trong 1 ly (220 ml)/ Per serving (220ml)
Năng lượng/Energy	kcal	420	210
Đạm/Protein	g	16.5	8.25
Chất béo/Fat	g	12.0	6.00
Bột đường/Carbohydrate	g	64.0	32.0
Chất xơ/Prebiotic	g	4.00	2.00
Curcumin	mg	350	175
Nucleotides	mg	39.6	19.8
Men vi sinh L.reuteri (Pylopass™)	cfu	1.37 x 10 ⁹	6.83 x 10 ⁸
	cfu	1.3 x 10 ⁹	6.5 x 10 ⁸
Vitamins			
Vitamin A	mcg	343	172
Vitamin D3	mcg	7.15	3.58
Vitamin E	mg	8.81	4.40
Vitamin K1	mcg	40.7	20.4
Vitamin C	mg	200	100
Vitamin B1	mcg	1016	508
Vitamin B2	mcg	658	329
Niacin	mcg	6946	3473
Axit Pantothenic/Pantothenic acid	mcg	3303	1652
Vitamin B6	mcg	993	496
Axit Folic/Folic acid	mcg	166	82.8
Vitamin B12	mcg	1.17	0.58
Biotin	mcg	13.3	6.64
Minerals			
Natri/Sodium	mg	209	104
Kali/Potassium	mg	630	315
Clor/Chloride	mg	7.31	3.66
Canxi/Calcium	mg	454	227
Phospho/Phosphorus	mg	412	206
Magie/Magnesium	mg	95.0	47.5
Sắt/Iron	mg	9.73	4.87
Kẽm/Zinc	mg	9.32	4.66
Mangan/Manganese	mcg	650	325
Đồng/Copper	mcg	182	90.8
I ốt/Iodine	mcg	112	55.9
Selen/Selenium	mcg	14.7	7.34
Crom/Chromium	mcg	5.87	2.93
Molypden/Molybdenum	mcg	8.53	4.26



Barcode

MA HỒ SƠ: 19.01.102.4482

THÀNH PHẦN/ INGREDIENTS:

Đạm sữa, Đạm đậu nành tinh chế, Đạm whey, Béo thực vật, Maltodextrin, Đường, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Khoáng chất (Natri, Kali, Clo, Canxi, Phot pho, Magie, Sắt, Kẽm, Mangan, Đồng, I ốt, Selen, Crom, Molybden), Vitamin (Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Niacin, Pantothenic acid, Vitamin B6, Folic acid, Vitamin B12, Biotin), Curcumin, Pylopass™, Lợi khuẩn (Bifidobacterium BB12 & Lactobacillus acidophilus La5), Nucleotides, Hương vani tổng hợp dùng trong thực phẩm.

Milk protein, Soy protein, Whey protein, Vegetable fat, Maltodextrin, Sucrose, Prebiotic (FOS/Inulin), Minerals (Sodium, Potassium, Chloride, Calcium, Phosphorus, Iron, Zinc, Manganese, Copper, Iodine, Selenium, Chromium, Molybdenum), Vitamins (Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Niacin, Pantothenic acid, Vitamin B6, Folic acid, Vitamin B12, Biotin), Curcumin, Pylopass™, Probiotics (Bifidobacterium BB12 & Lactobacillus acidophilus La5), Nucleotides, Vanilla flavor.

CÔNG DỤNG/ FEATURES:

Bổ sung dinh dưỡng, các vitamin và khoáng chất cần thiết giúp duy trì và phục hồi sức khỏe cho người bị viêm loét dạ dày, rối loạn tiêu hóa, hỗ trợ tiêu hóa và hấp thu dinh dưỡng.

Essential nutrients are a comprehensive, vitamins and minerals supplement that maintain and improve health for people with gastric ulcers, digestive disorders, digestive support and nutrient uptake.

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG/ USED FOR:

Người bị viêm loét dạ dày, tá tràng, đại tràng, rối loạn tiêu hóa, tiêu chảy, phân sống, táo bón, mất cân bằng hệ vi sinh đường ruột hoặc các triệu chứng dị ứng thức ăn. Người cần cải thiện chức năng tiêu hóa, người bắt dùng nạp lactose.

Lưu ý: Không dùng cho trẻ em dưới 2 tuổi.

People with peptic ulcers, colon ulcers, digestive issues, diarrhea, constipation or food allergy symptoms. Also for people who need to improve digestive function, people with lactose intolerance. No suitable for children under 2 years old.

BẢO QUẢN/ STORAGE:

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Lon khi đã mở phải được đậy kỹ và sử dụng hết trong vòng 3 tuần.

Close the tin tightly after each use. Store in a cool and dry place and avoid direct sunlight. Use within 3 weeks after first opened.

Sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm bởi:

CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG NUTRICARE

Trụ sở: Số 5, Ngõ 9/76, Phố Mai Dịch, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, LK2, KBT Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội.

Nhà máy: CN CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG NUTRICARE

Địa chỉ: Lô W12, KCN Thuần Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh.

Điện thoại: 024.66.833.368

Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm ISO 22000:2005

Hệ thống thực hành sản xuất tốt (GMP), HACCP

Hệ thống Quản lý môi trường ISO 14001:2015

TNĐKSP của Sở Y Tế Hà Nội: *****/20**/ĐKSP

Ngày sản xuất và Hạn sử dụng: Xem trên bao bì



NutriCare Gastro

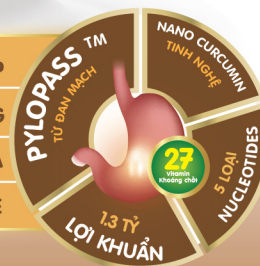
DINH DƯỠNG Y HỌC CHO NGƯỜI VIÊM DẠ DÀY, RỐI LOẠN TIÊU HÓA

HỖ TRỢ GIẢM VI KHUẨN HP

HỖ TRỢ GIẢM VIÊM LOÉT DẠ DÀY Tá TRĂNG

HỖ TRỢ GIẢM RỐI LOẠN TIÊU HÓA

GIÚP PHỤC HỒI SỨC KHỎE



KLT: 400g

THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG Y HỌC

Trang 4
Nguyên liệu chính nhập khẩu từ EU, USA

KHÔNG LACTOSE
ĐỂ TIÊU HÓA

DINH DƯỠNG Y HỌC CHO NGƯỜI VIÊM DẠ DÀY, RỐI LOẠN TIÊU HÓA

Rối loạn tiêu hóa, viêm loét dạ dày, tá tràng hiện nay ngày càng phổ biến, gây ảnh hưởng lớn tới chất lượng cuộc sống và cần một chế độ dinh dưỡng chuyên biệt. Theo các chuyên gia, phần lớn nguyên nhân đến từ Vi khuẩn HP (Helicobacter Pylori) và sự mất cân bằng hệ men vi sinh đường ruột. Tiên phong trong nghiên cứu, Nutricare Gastro là sản phẩm chuyên biệt cho người gặp vấn đề về tiêu hóa, bệnh dạ dày, loét dạ dày và Pylopass™ & tinh nghệ Curcumin giúp giảm tình trạng viêm loét dạ dày, tá tràng.

Có thể sử dụng trước hoặc sau khi uống rượu bia để bảo vệ hệ tiêu hóa khỏe mạnh.

HỖ TRỢ GIẢM VIÊM LOÉT DẠ DÀY, Tá TRĂNG

Công thức đột phá với Pylopass™ được phát triển bởi tập đoàn NOVOZYME Đan Mạch giúp đào thải Vi khuẩn HP.

Cùng tinh chất nghệ Nano Curcumin đã được chứng minh lâm sàng giúp nhanh lành vết thương, giảm tình trạng viêm loét dạ dày, tá tràng.

Giàu Sắt & Axit Folic giúp giảm nguy cơ thiếu máu ở người bệnh.

HỖ TRỢ GIẢM RỐI LOẠN TIÊU HÓA

Bổ sung tới 1,3 tỷ lợi khuẩn Probiotic™ cùng 100% chất xơ hòa tan (FOS/Inulin) và hệ Vitamin nhóm B giúp hỗ trợ hệ tiêu hóa, ăn ngon miệng, giảm táo bón.

Đặc biệt không chứa Lactose giúp giảm tình trạng khó chịu, tiêu chảy ở người bắt dùng nạp đường Lactose khi uống các chế phẩm từ sữa thông thường.

HỖ TRỢ PHỤC HỒI NIỀM MẠC RUỘT

5 loại Nucleotides giúp làm lành hệ vi nhung mao đường ruột, cân bằng hệ men vi sinh giúp phục hồi niêm mạc, tăng cường miễn dịch ruột.

GIÀU DINH DƯỠNG, PHỤC HỒI SỨC KHỎE

Bổ dưỡng với nguồn dinh dưỡng giàu Đạm, cung cấp tới 27 loại vitamin & khoáng chất thiết yếu giúp tăng cường miễn dịch, phục hồi sức khỏe khỏe sau ốm.

Bổ sung Canxi & Vitamin D3 cùng Magie Phốtpho giúp cải thiện chức năng xương khớp, tăng cường vận động.

(*) : Tính trên 3 ly (**) : Trong 100g bột

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG/ HOW TO USE:

- Rửa sạch tay và dụng cụ trước khi pha. / Wash hands and utensils carefully first.
- Cho từ 1-5 muỗng NutriCare Gastro (5 muỗng gạt) vào 180ml nước đun sôi để ấm khoảng 45-50°C, khuấy đều được 220ml dung dịch NutriCare Gastro. / Jo prepare one serving 220ml: Gradually mix 5 level tablespoons (approximately 50g) of NutriCare Gastro to 180ml of warm water (45-50°C).
- Hỗn hợp sau khi pha sử dụng hết trong vòng 3 giờ. / Finish using NutriCare Gastro reconstituted feeding 3 hours after preparation.
- Dùng 2 - 3 ly/ngày hoặc theo hướng dẫn của bác sĩ/ chuyên gia dinh dưỡng. / Use 2 - 3 servings per day or following a physician's or nutritionist's recommendations.

SỬ DỤNG CHO NGƯỜI BỆNH DƯỚI SỰ GIÁM SÁT CỦA NHÂN VIÊN Y TẾ



SỞ Y TẾ HÀ NỘI
CHI CỤC ATVSTP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2019

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 56/2019/ATTP-ĐKSP

Chi cục ATVSTP Hà Nội xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG NUTRICARE

Địa chỉ: Số 5, Ngõ 9/76, Phố Mai Dịch, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Nhà máy sản xuất: CN Công ty TNHH Dinh dưỡng Nutricare (Số giấy chứng nhận cấp cơ sở đủ điều kiện ATTP: 00417/2017/ATTP - CNĐK, ngày cấp: 17/05/2017, nơi cấp: Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y tế).

Điện thoại: 02466833368

Fax: 0243785899

Email: nutricare82@gmail.com

Cho sản phẩm: Thực phẩm dinh dưỡng y học Nutricare Gastro.

Sản phẩm trên do CN CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG NUTRICARE./CÔNG TY CP DINH DƯỠNG Y HỌC QUỐC TẾ.; Địa chỉ: Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh./Cum CN Hapro, Lê Chi, Gia Lâm, Hà Nội. sản xuất, phù hợp quy chuẩn kỹ thuật QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm; QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm; QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm; Quyết định 38/2008/QĐ-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của melamine nhiễm chéo trong thực phẩm; 3742/2001/QĐ-BYT: QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ Về việc ban hành Quy định danh mục các chất phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm.

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.



Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.

CHI CỤC TRƯỞNG



Trần Ngọc Tụ



DINH DƯỠNG/ NUTRITIONAL INFORMATION

phần/ Ingredients	Đơn vị/ Unit	Trong 100g/ Per 100g	Trong 1 ly (220 ml)/ Per serving (220ml)
Năng lượng/Energy	kcal	420	210
Đạm/Protein	g	16.5	8.25
Chất béo/Fat	g	12.0	6.00
Bột đường/Carbohydrate	g	64.0	32.0
Chất xơ/Prebiotic	g	4.00	2.00
Curcumin	mg	350	175
Nucleotides	mg	39.6	19.8
Men vi sinh L.reuteri (Pylopass™)	cfu	1.37 x 10 ⁹	6.83 x 10 ⁸
	cfu	1.3 x 10 ⁹	6.5 x 10 ⁸
Vitamins			
Vitamin A	mcg	343	172
Vitamin D3	mcg	7.15	3.58
Vitamin E	mg	8.81	4.40
Vitamin K1	mcg	40.7	20.4
Vitamin C	mg	200	100
Vitamin B1	mcg	1016	508
Vitamin B2	mcg	658	329
Niacin	mcg	6946	3473
Axit Pantothenic/Pantothenic acid	mcg	3303	1652
Vitamin B6	mcg	993	496
Axit Folic/Folic acid	mcg	166	82.8
Vitamin B12	mcg	1.17	0.58
Biotin	mcg	13.3	6.64
Minerals			
Natri/Sodium	mg	209	104
Kali/Potassium	mg	630	315
Clor/Chloride	mg	7.31	3.66
Canxi/Calcium	mg	454	227
Phospho/Phosphorus	mg	412	206
Magie/Magnesium	mg	95.0	47.5
Sắt/Iron	mg	9.73	4.87
Kẽm/Zinc	mg	9.32	4.66
Mangan/Manganese	mcg	650	325
Đồng/Copper	mcg	182	90.8
I ốt/Iodine	mcg	112	55.9
Selen/Selenium	mcg	14.7	7.34
Crom/Chromium	mcg	5.87	2.93
Molypden/Molybdenum	mcg	8.53	4.26

TƯ VẤN DINH DƯỠNG
MIỄN BÁC 1800.60.11 (7h-19h)
MIỄN BÁC 028.73.000.099 (7h-19h)
MA HỒ SƠ: 19.01.102.4482

Barcode

THÀNH PHẦN/ INGREDIENTS:

Đạm sữa, Đạm đậu nành tinh chế, Đạm whey, Béo thực vật, Maltodextrin, Đường, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Khoáng chất (Natri, Kali, Clo, Canxi, Phot pho, Magie, Sắt, Kẽm, Mangan, Đồng, I ốt, Selen, Crom, Molybden), Vitamin (Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Niacin, Pantothenic acid, Vitamin B6, Folic acid, Vitamin B12, Biotin), Curcumin, Pylopass™, Lợi khuẩn (Bifidobacterium BB12 & Lactobacillus acidophilus La5), Nucleotides, Hương vani tổng hợp dùng trong thực phẩm.

Milk protein, Soy protein, Whey protein, Vegetable fat, Maltodextrin, Sucrose, Prebiotic (FOS/Inulin), Minerals (Sodium, Potassium, Chloride, Calcium, Phosphorus, Iron, Zinc, Manganese, Copper, Iodine, Selenium, Chromium, Molybdenum), Vitamins (Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Niacin, Pantothenic acid, Vitamin B6, Folic acid, Vitamin B12, Biotin), Curcumin, Pylopass™, Probiotics (Bifidobacterium BB12 & Lactobacillus acidophilus La5), Nucleotides, Vanilla flavor.

CÔNG DỤNG/FEATURES:

Bổ sung dinh dưỡng, các vitamin và khoáng chất cần thiết giúp duy trì và phục hồi sức khỏe cho người bị viêm loét dạ dày, rối loạn tiêu hóa, hỗ trợ tiêu hóa và hấp thu dinh dưỡng.

Essential nutrients are a comprehensive, vitamins and minerals supplement that maintain and improve health for people with gastric ulcers, digestive disorders, digestive support and nutrient uptake.

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG/USED FOR:

Người bị viêm loét dạ dày, tá tràng, đại tràng, rối loạn tiêu hóa, tiêu chảy, phân sống, táo bón, mất cân bằng hệ vi sinh đường ruột hoặc các triệu chứng dị ứng thức ăn. Người cần cải thiện chức năng tiêu hóa, người bắt dùng nạp lactose.

Lưu ý: Không dùng cho trẻ em dưới 2 tuổi.

People with peptic ulcers, colon ulcers, digestive issues, diarrhea, constipation or food allergy symptoms. Also for people who need to improve digestive function, people with lactose intolerance. No suitable for children under 2 years old.

BẢO QUẢN/STORAGE:

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Lon khi đã mở phải được đậy kỹ và sử dụng hết trong vòng 3 tuần.

Close the tin tightly after each use. Store in a cool and dry place and avoid direct sunlight. Use within 3 weeks after first opened.

Sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm bởi:

CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG NUTRICARE

Trụ sở: Số 5, Ngõ 9/76, Phố Mai Dịch, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, LK2, KBT Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội.

Nhà máy: CN CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG NUTRICARE

Địa chỉ: Lô W1.2, KCN Thuần Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh.

Điện thoại: 024.66.833.368

Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm ISO 22000:2005

Hệ thống thực hành sản xuất tốt (GMP), HACCP

Hệ thống Quản lý môi trường ISO 14001:2015

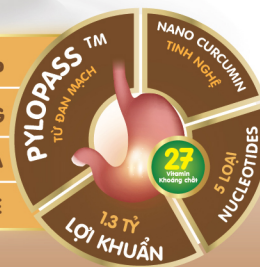
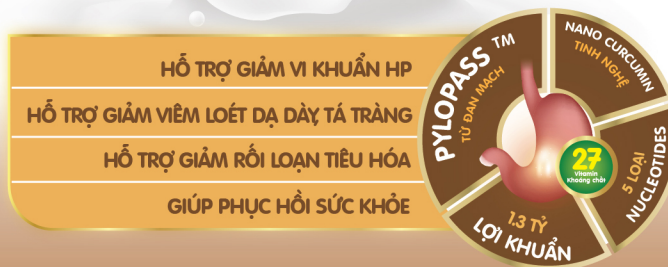
TNĐKSP của Sở Y Tế Hà Nội: *****/20**/ĐKSP

Ngày sản xuất và Hạn sử dụng: Xem trên bao bì



NutriCare Gastro

DINH DƯỠNG Y HỌC CHO NGƯỜI VIÊM DẠ DÀY, RỐI LOẠN TIÊU HÓA



DINH DƯỠNG Y HỌC CHO NGƯỜI VIÊM DẠ DÀY, RỐI LOẠN TIÊU HÓA

Rối loạn tiêu hóa, viêm loét dạ dày, tá tràng hiện nay ngày càng phổ biến, gây ảnh hưởng lớn tới chất lượng cuộc sống và cần một chế độ dinh dưỡng chuyên biệt. Theo các chuyên gia, phần lớn nguyên nhân đến từ Vi khuẩn HP (Helicobacter Pylori) và sự mất cân bằng hệ men vi sinh đường ruột. Tiên phong trong nghiên cứu, Nutricare Gastro là sản phẩm chuyên biệt cho người gặp vấn đề về tiêu hóa, bệnh dạ dày, loét phá vỡ Pylopass™ và Tinh nghệ Curcumin giúp giảm tình trạng viêm loét dạ dày, tá tràng.

Có thể sử dụng trước hoặc sau khi uống rượu bia để bảo vệ hệ tiêu hóa khỏe mạnh.

HỖ TRỢ GIẢM VIÊM LOÉT DẠ DÀY, TÁ TRÀNG

Công thức đột phá với **Pylopass™** được phát triển bởi tập đoàn NOVOZYME Đan Mạch giúp đào thải Vi khuẩn HP. Cùng tinh chất nghệ **Nano Curcumin** đã được chứng minh làm sạch* giúp nhanh lành vết thương, giảm tình trạng viêm loét dạ dày, tá tràng. **Giàu Sắt & Axit Folic** giúp giảm nguy cơ thiếu máu ở người bệnh.

HỖ TRỢ GIẢM RỐI LOẠN TIÊU HÓA

Bổ sung tới 1,3 tỷ lợi khuẩn Probiotic™ cùng 100% chất xơ hòa tan (FOS/Inulin) và hệ Vitamin nhóm B giúp hỗ trợ hệ tiêu hóa, ăn ngon miệng, giảm táo bón. Đặc biệt không chứa Lactose giúp giảm tình trạng khó chịu, tiêu chảy ở người bắt dùng nạp đường Lactose khi uống các chế phẩm từ sữa thông thường.

HỖ TRỢ PHỤC HỒI NIỀM MẠC RUỘT

5 loại Nucleotides giúp làm lành hệ vi nhung mao đường ruột, cân bằng hệ men vi sinh giúp phục hồi niêm mạc, tăng cường miễn dịch ruột.

GIÀU DINH DƯỠNG, PHỤC HỒI SỨC KHỎE

Bổ dưỡng với nguồn dinh dưỡng giàu Đạm, cung cấp tới 27 loại vitamin & khoáng chất thiết yếu giúp tăng cường miễn dịch, phục hồi sức khỏe khỏe sau ốm. Bổ sung **Canxi & Vitamin D3** cùng **Magie Phốtpho** giúp cải thiện chức năng xương khớp, tăng cường vận động.

(*) : Tính trên 3 ly (**) : Trong 100g bột

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG/ HOW TO USE:

- Rửa sạch tay và dụng cụ trước khi pha. / Wash hands and utensils carefully first.
- Cho từ 1-5 muỗng NutriCare Gastro (5 muỗng gạt) vào 180ml nước đun sôi để ấm khoảng 45-50°C, khuấy đều được 220ml dung dịch NutriCare Gastro. / Jo prepare one serving 220ml: Gradually mix 5 level tablespoons (approximately 50g) of NutriCare Gastro to 180ml of warm water (45-50°C).
- Hỗn hợp sau khi pha sẽ dùng hết trong vòng 3 giờ. / Finish using NutriCare Gastro reconstituted feeding 3 hours after preparation.
- Dùng 2 - 3 ly/ngày hoặc theo hướng dẫn của bác sĩ/chuyên gia dinh dưỡng. / Use 2 - 3 servings per day or following a physician's or nutritionist's recommendations.

KLT: 400g

THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG Y HỌC

Trang 3
Nguyên liệu chính nhập khẩu từ EU, USA

KHÔNG LACTOSE
ĐỂ TIÊU HÓA

SỬ DỤNG CHO NGƯỜI BỆNH DƯỚI SỰ GIÁM SÁT CỦA NHÂN VIÊN Y TẾ

CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG NUTRICARE	Số: 03/2019/TCSP-NUTRI
Số 5, ngõ 9/76 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Ngày 20 tháng 02 năm 2019

BẢN TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

1. TÊN SẢN PHẨM: Thực phẩm dinh dưỡng y học Nutricare Gastro.

2. TÊN VÀ ĐỊA CHỈ CƠ SỞ SẢN XUẤT SẢN PHẨM:

CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG NUTRICARE

Trụ sở: Số 5, ngõ 9/76 Phố Mai Dịch, Phường Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, TP.Hà Nội.

VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, liên kè 2, KĐT Vạn Phúc, Quận Hà Đông, TP Hà Nội.

Sản xuất tại: Nhà máy CN Công ty TNHH Dinh dưỡng Nutricare, Lô VII.2, KCN

Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh.

Điện thoại: 024 66833368

Số giấy chứng nhận cấp cơ sở đủ điều kiện ATTP (CN Công Ty TNHH Dinh Dưỡng NUTRICARE): 000417/2017/ATTP-CNĐK, ngày cấp 17/05/2017, nơi cấp Cục An toàn Thực phẩm - Bộ Y tế.

Số giấy chứng nhận cấp cơ sở đủ điều kiện ATTP (Công ty CP Dinh Dưỡng Y Học Quốc Tế): 000953/2017/ATTP-CNĐK, ngày cấp 04/10/2017, nơi cấp Cục An toàn Thực phẩm - Bộ Y tế.

3. TRẠNG THÁI SẢN PHẨM:

STT	Chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Bột tơi, mịn, không vón cục
2	Màu sắc	Màu vàng nhạt
3	Mùi vị	Mùi đặc trưng của sản phẩm, không mùi cháy khét, mùi mốc hay mùi lạ. Vị ngọt dễ chịu, không có vị lạ (đắng khét)
4	Các đặc tính khác	Dung dịch màu vàng nghệ, có ít hạt nghệ vàng lắng dưới đáy cốc.

4. THÀNH PHẦN:

Đạm sữa, Đạm đậu nành tinh chế, Đạm whey, Béo thực vật, Maltodextrin, Đường, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Khoáng chất (Natri, Kali, Clo, Canxi, Phốt pho, Magie, Sắt, Kẽm, Mangan, Đồng, I ốt, Selen, Crom, Molybden), Vitamin (Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Niacin, Pantothenic acid, Vitamin B6, Folic acid, Vitamin B12, Biotin), **Curcumin**, **Pylopass™**, **Lợi khuẩn (*Bifidobacterium BB12 & Lactobacillus acidophilus La5*)**, Nucleotides, Hương vani tổng hợp dùng trong thực phẩm.

5. CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG:

Thành phần/ <i>Ingredients</i>	Đơn vị/ <i>Unit</i>	Mức tối thiểu trong 100 g
Năng lượng/ <i>Energy</i>	kcal	336
Đạm/ <i>Protein</i>	g	13.2
Chất béo/ <i>Fat</i>	g	9.6
Bột đường/ <i>Carbohydrate</i>	g	51.2
Chất xơ/ <i>Prebiotic</i>	g	3.20
Curcumin	mg	280
Nucleotides	mg	31.7
Men vi sinh	cfu	1.09 x 10 ⁸
<i>L.reuteri</i> (Pylopass™)	cfu	1.04 x 10 ¹⁰
Vitamins		
Vitamin A	mcg	275
Vitamin D3	mcg	5.72
Vitamin E	mg	7.04
Vitamin K1	mcg	32.6
Vitamin C	mg	160
Vitamin B1	mcg	813
Vitamin B2	mcg	527
Niacin	mcg	5557
Axit Pantothenic/ <i>Pantothenic acid</i>	mcg	2643
Vitamin B6	mcg	794
Axit Folic/ <i>Folic acid</i>	mcg	132
Vitamin B12	mcg	0.93
Biotin	mcg	10.6
Minerals		
Na/ <i>Sodium</i>	mg	167
Kali/ <i>Potassium</i>	mg	504

Clo/Chloride	mg	5.85
Canxi/Calcium	mg	363
Photpho/Phosphorus	mg	330
Magie/Magnesium	mg	76.0
Sắt/Iron	mg	7.79
Kẽm/Zinc	mg	7.46
Mangan/Manganese	mcg	520
Đồng/Copper	mcg	145
I ốt/Iodine	mcg	89.4
Selen/Selenium	mcg	11.7
Crom/Chromium	mcg	4.69
Molypden/Molybdenum	mcg	6.82

6. CHỈ TIÊU AN TOÀN:

6.1. Chỉ tiêu vi sinh vật: (Phù hợp QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	<i>Enterobacteriaceae</i>	cfu/g	10
2	<i>Staphylococci</i> dương tính với <i>Coagulase</i>	cfu/g	10 ²
3	<i>L.monocytogens</i>	cfu/g	10 ²
4	<i>Salmonella</i>	cfu/25g	KPH

6.2. Hàm lượng kim loại nặng: (Phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Asen (As)	mg/kg	0.5
2	Cadmi (Cd)	mg/kg	1
3	Chì (Pb)	mg/l	0.02
4	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0.05
5	Thiếc (Sn) (Sản phẩm đựng trong bao bì tráng thiếc)	mg/kg	250

6.3. Hàm lượng độc tố vi nấm: (Phù hợp QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Hàm lượng Aflatoxin M1	µg/kg	0.5

6.4. Hàm lượng Melamin: (Tuân theo Quyết định số 38/2008/QĐ – BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Hàm lượng Melamine	mg/kg	2.5

7. QUY CÁCH VÀ BAO BÌ ĐÓNG GÓI:

Quy cách bao gói: Hộp/Lon/Túi: 50g, 200g, 400g, 500g, 900g, 1kg. (Đóng gói phù hợp theo thông tư số 21/2014/TT – BKHCN: Thông tư quy định về đo lường đối với lượng của hàng hóa đóng gói sẵn).

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong lon thiếc, túi tráng thiếc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

8. THỜI HẠN SỬ DỤNG:

Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và Lô sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì sản phẩm.

9. ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG:

Người bị viêm loét dạ dày, tá tràng, đại tràng, rối loạn tiêu hóa, tiêu chảy, phân sống, táo bón, mất cân bằng hệ vi sinh đường ruột hoặc các triệu chứng dị ứng thức ăn. Người cần cải thiện chức năng tiêu hóa, người bất dung nạp lactose.

Lưu ý: Không dùng cho trẻ dưới 2 tuổi.

10. CÔNG DỤNG:

Bổ sung dinh dưỡng, các vitamin và khoáng chất cần thiết giúp duy trì và phục hồi sức khỏe cho người bị viêm loét dạ dày, rối loạn tiêu hóa, hỗ trợ tiêu hóa và hấp thu dinh dưỡng.

11. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

- Rửa sạch tay và dụng cụ trước khi pha.
- Cho từ từ 50g **Nutricare Gastro** (5 muỗng gạt) vào 180ml nước đun sôi để ấm khoảng 45-50°C, khuấy đều được 220 ml dung dịch **Nutricare Gastro**.
- Dùng 2 - 3 ly/ngày hoặc theo hướng dẫn của bác sỹ/chuyên gia dinh dưỡng.
- Hỗn hợp sau khi pha sử dụng hết trong vòng 3 giờ.

12. BẢO QUẢN:

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Lon khi đã mở phải được đậy kỹ và sử dụng hết trong vòng 3 tuần.

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Kí tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Minh